

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA PA
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-10-2024

“Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nay Phen.

2- Bà Trịnh Thị Thanh Hồng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Quang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Ksor H, năm sinh 1992; Địa chỉ: Ploại A Oì H, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nông Văn C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ksor H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Văn C chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2017 tại UBND xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau; anh C thường hay rượu chè, vợ nói thì đánh đập, chửi bới, xúc phạm. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh C không có trách nhiệm của một người chồng, người cha. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng vẫn không thành. Đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2021 cho đến nay, mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa, có

tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh Nông Văn C có 02 con chung là Nông Ksor Mạnh H1, sinh ngày 14/01/2018 và Nông Ksor Thiên N, sinh ngày 27/01/2020 hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị sẽ nuôi cả 02 con vì chị là người trực tiếp nuôi hai con từ khi con sinh ra cho đến nay; hiện nay chị đang làm công chức tư pháp tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai, thu nhập ổn định hàng tháng là 9.044.100đ (Chín triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm đồng)/tháng, chị còn chăn nuôi bò và làm ruộng, rẫy, có nhà ở và đất ở, đất nông nghiệp riêng ở địa phương nên chị có đủ điều kiện kinh tế tốt để nuôi dưỡng cả hai con. Ngoài ra chị đang chung sống cùng cha mẹ chị, hàng ngày còn được cha mẹ chị hỗ trợ việc trông nom, chăm sóc con nên chị có đủ điều kiện để nuôi cả 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nông Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H có đăng ký kết hôn năm 2017 như chị H trình bày là đúng sự thật. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm vì không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến không còn hạnh phúc. Từ những mâu thuẫn trên nên cả hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay. Nay vợ chồng không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Nông Ksor Mạnh H1, sinh ngày 14/01/2018 và Nông Ksor Thiên N, sinh ngày 27/01/2020. Cả hai con hiện đang sống với chị H. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Nông Ksor Mạnh H1, còn đối với con chung là Nông Ksor Thiên N giao cho chị Ksor H nuôi dưỡng. Hiện nay anh đang làm công chức của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Gia Lai, thu nhập ổn định hàng tháng là 9.084.747đ (chín triệu không trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi bảy đồng)/tháng. Ngoài ra anh cũng đang ở nhà của cha mẹ tại xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai, nếu anh nuôi con thì anh cũng sẽ được cha mẹ anh hỗ trợ việc trông nom, chăm sóc con nên anh có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên hiện nay cha mẹ anh đang ở tỉnh Cao Bằng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Pa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H; tuyên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ksor H và anh Nông Văn C. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nông Ksor Mạnh H1 sinh ngày 14/01/2018 và Nông Ksor Thiên N sinh ngày 27/01/2020 cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Ksor H yêu cầu ly hôn và có tranh chấp về nuôi con chung với anh Nông Văn C hiện đang cư trú tại Thôn B, xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án về “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ksor H và anh Nông Văn C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/5/2017 tại UBND xã C, huyện I, tỉnh Gia Lai theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị H và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh C và anh C đồng ý ly hôn. Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh C tại địa phương nơi anh chị sinh sống, kết quả thể hiện giữa chị H và anh C có tồn tại mâu thuẫn. Anh chị đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thể hàn gắn. Hiện tại, chị H và anh C đã sống ly thân.

Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải, phân tích hậu quả của việc ly hôn, động viên các bên hàn gắn để tiếp tục chung sống, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh C tự nguyện ly hôn nên cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị H với anh C.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh C có 02 con chung là Nông Ksor Mạnh H1, sinh ngày 14/01/2018 và Nông Ksor Thiên N, sinh ngày 27/01/2020. Cả hai con hiện đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi cả hai con; anh C có nguyện vọng được nuôi con Nông Ksor Mạnh H1 và các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét điều kiện thực tế, chị H và anh C đều có công việc ổn định và thu nhập tương đương nhau. Tuy nhiên, từ khi con được sinh ra đến nay, chị H là người

gần gũi, gắn bó thân thiết và trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con; thỉnh thoảng anh C mới đến thăm con; toàn bộ chi phí cho việc nuôi dưỡng, học tập của cả hai con là do một mình chị H chi trả. Các con đều được chị H chăm lo ăn học đầy đủ, phát triển khỏe mạnh, được nhà trường xác nhận. Trong thời gian sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, anh C không trực tiếp, không thường xuyên thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, chị H còn có nhà ở, đất ở và đất nông nghiệp ở địa phương nơi cư trú nên chị H đảm bảo điều kiện kinh tế hơn để nuôi dưỡng cả hai con chung.

Như vậy, để bảo đảm sự ổn định tâm lý và tình cảm của con, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con, xem xét quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả hai con Nông Ksor Mạnh H1 và Nông Ksor Thiên N cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế theo đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự đã được giải thích về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Do các bên đương sự tự nguyện ly hôn trước khi mở phiên tòa nên các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định). Chị Ksor H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

X: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Ksor H, cụ thể như sau:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ksor H và anh Nông Văn C.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Ksor H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nông Ksor Mạnh H1, sinh ngày 14/01/2018 và Nông Ksor Thiên N, sinh ngày 27/01/2020 khi con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi việc cấp dưỡng.

4. *Về án phí*: Do các bên đương sự tự nguyện ly hôn trước khi mở phiên tòa nên các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn (mỗi bên phải chịu 25% mức án phí quy định). Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), chị Ksor H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003785 ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Ksor H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. *Quyền kháng cáo*: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (30/10/2024), nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Thị Thanh Nga